

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE**

Tên viết tắt: **AQUATEX BENTRE**

Trụ sở chính: Ấp 9, Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre.

+ Điện thoại: 075. 3860 265 + Fax: 075. 3860 346

+ Email: abt@aquatexbentre.com

+ Website: www.aquatexbentre.com

Vốn điều lệ : 80.999.990.000 đồng

Tổng giá trị tài sản đến 31/12/2008 : 386.163.919.132 đồng

Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2008 : 343.125.865.225 đồng

Hoạt động kinh doanh chính

- Chế biến, xuất nhập khẩu thủy sản.
- Nhập khẩu vật tư, hàng hóa.
- Nuôi trồng thủy sản.
- Kinh doanh nhà hàng.

04 - 06-2009	
Giá đóng cửa	42.000
Giá cao nhất 52 tuần	44,100
Giá thấp nhất 52 tuần	22,100
Khối lượng giao dịch bình quân	35,059
Sàn niêm yết	HOSE

Biểu đồ giá từ 01/2007



Báo cáo tài chính tóm tắt (01/01/2009)

Chỉ tiêu	2008	2007
Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	473,428	427,288
Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	123,043	67,993
Doanh thu hoạt động tài chính	22,447	17,071
Chi phí tài chính	81,297	6,751
Trong đó: chi phí lãi vay	4,635	3,915
Chi phí bán hàng	37,676	32,407
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4,596	3,247
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	21,922	42,657
Lợi nhuận khác	2,210	795
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24,132	43,453
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22,586	39,159

Cơ cấu cổ đông (01/01/2009)

STT	Danh sách	Số CP	%	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông	1,951,162	24.09	74
2	Cổ đông	6,147,837	75.91	1,666
	Trong nước	3,457,085	42,68	1,559
	Ngoài nước	2,691,752	33,23	107
	Tổng	8,099.999	100	1,740

Cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn Điều Lệ

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ trọng
1	Công ty CP CK Sài Gòn - SSI	675,158	8.34
2	Epsom Limited	416,480	5.14
	Tổng cộng	1,091,638	13.48

NGUỒN VỐN

	31/12/2008
A. NỢ PHẢI TRẢ	43,038,053,907
I. Nợ ngắn hạn	43,038,053,907
1. Vay và nợ ngắn hạn	16,876,998,615
2. Phải trả cho người bán	0,544,819,366
3. Người mua trả tiền trước	290,402,419
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	452,070,848
5. Phải trả người lao động	2,962,329,469
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1,911,433,190
II. Nợ dài hạn	-
1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	343,125,865,225
I. Vốn Chủ Sở Hữu	342,492,958,990
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	80,999,990,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	279,107,328,861
3. Cổ phiếu ngân quỹ	(28,194,901,735)
4. Quỹ đầu tư phát triển	10,689,613,151
5. Quỹ dự phòng tài chính	2,090,237,613
6. Lợi nhuận chưa phân phối	(2,199,308,900)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	632,906,235
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	634,882,715

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH 2008

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2008	Thực hiện năm 2008	% tăng, giảm so năm 2007	% đạt so kế hoạch năm 2008
1	Thành phẩm TS	9.000 tấn	8.654 tấn	+ 9,58 %	96,15 %
2	Doanh thu thuần	500 tỷ đồng	473.427.696.297	+ 10,79 %	94,68 %
3	Lợi nhuận trước thuế	44 tỷ đồng	24.131.936.033	- 44,46 %	54,84%
4	Lợi nhuận sau thuế	39,6 tỷ đồng	22.585.768.533	- 42,32 %	57,03%
5	Tỷ lệ cổ tức	30-40%	40 %		100 %
6	Lãi cơ bản trên CP		3.092 đồng	- 61,44 %	

Năm 2008 doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 10,79% so với năm 2007, nhưng lợi nhuận sau thuế giảm 42,32% so với năm 2007, đạt 57,03% so với kế hoạch là do năm 2008

Công ty lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính 67.365.701.953 đồng, tăng 3.535,41% so với năm 2007. Nhưng nếu tính riêng hoạt động kinh doanh chính thì lợi nhuận trước thuế năm 2008 tăng 149,76% so với năm 2007.

Công tác nuôi

Trong năm 2008 Công ty đã tập trung đầu tư xây dựng vùng nuôi cá tra nguyên liệu :

- Mua ngư trường Cồn Bần từ tháng 7/2008; Hoàn thành thi công tại 2 NT Phú Túc A, Phú Túc B và Cồn Bần, tiếp tục thi công ao nuôi và ao ương tại ngư trường Tiên Thủy. Các ao nuôi vừa thi công xong đều được đưa vào nuôi ngay.
- Sản lượng cá thịt thu hoạch năm 2008 đạt 4.224 tấn. Công ty hiện có 4 ngư trường nuôi cá tra thịt gồm Cồn Bần, Phú Túc A, Phú Túc B và Tiên Thủy với tổng diện tích đất là 437.739 m², tổng diện tích mặt nước là 301.330 được chia thành 31 ao nuôi cá thịt và 7 ao ương cá giống.

Kinh doanh

- Năm 2008, sản phẩm Công ty được xuất đến 26 nước và vùng lãnh thổ. EU tiếp tục là thị trường tiêu thụ thủy sản lớn nhất của Công ty, duy trì được tốc độ tăng trưởng cao, chiếm 70,53 % giá trị xuất khẩu, tăng 13,33 % về giá trị so với năm 2007. Thị trường Mỹ chiếm 9,02%, tăng 9,54%. Thị trường có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong năm 2008 là thị trường Nhật, chiếm 7% so với 4% năm 2007, tăng 103,94% về giá trị và đạt 1.771.421 USD với việc đẩy mạnh xuất khẩu nghêu vào thị trường này. Một số thị trường mới có mức tăng trưởng khá như châu Phi và Trung Đông, mở ra tiềm năng thâm nhập và mở rộng thị trường của Công ty.
- Trong giao dịch luôn nỗ lực nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ cao, giao hàng đúng hạn, khả năng truy xuất nhanh chóng, đáp ứng nhanh các yêu cầu của khách hàng. Kết quả khảo sát khách hàng năm 2008: có 36,68% khách hàng hoàn toàn thỏa mãn, 45,33% rất thỏa mãn và 15,92% khá thỏa mãn với dịch vụ khách hàng của Công ty.
- Xuất khẩu đạt sản lượng 8.486 tấn, kim ngạch đạt 24.902.303 USD với 2 nhóm sản phẩm xuất khẩu chủ lực là nghêu (chiếm 24 % giá trị), cá tra (chiếm 72 % giá trị), tăng 12 % về lượng, tăng 15 % về giá trị so với năm 2007.
- Bên cạnh xuất khẩu thủy sản, trong năm Công ty còn tổ chức hoạt động kinh doanh thức ăn, thuốc thú y thủy sản cung cấp cho nhóm các trại nuôi cá tra liên kết của Công ty với doanh số đạt 31.327.475.514 đồng; duy trì hoạt động nhập khẩu thép với kim ngạch nhập khẩu đạt 1.156.777 USD.
- Trong công tác XNK do làm tốt việc giao nhận và thanh toán quốc tế nên nhiều năm qua không để xảy ra tranh chấp, mất mát.

Tài chính

Công tác tài chính trong năm 2008 đã được HĐQT Công ty tập trung chỉ đạo :

- Phát hành thành công 1.800.000 cổ phiếu để nâng vốn điều lệ từ 62.999.990.000 đồng lên 80.999.990.000 đồng. Tổng thu ròng từ đợt chào bán là 102.421.965.000 đồng.
- Mua xong 800.000 CP quỹ từ ngày 6/5/2008 đến 30/9/2008 theo NQ của HĐQT với tổng số tiền mua là 28.194.901.735 đồng.
- Đến 31/12/2008, tổng giá trị đầu tư của Công ty là 234.174.225.778 đồng gồm đầu tư vào chứng khoán, cổ phiếu, trái phiếu và ngư trường.
- Bên cạnh phát triển SXKD, Công ty cũng thực hiện tốt chế độ công bố thông tin cho cơ quan chức năng và nhà đầu tư theo luật định.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2009**1/ Mục tiêu chung**

Tập trung giải quyết khó khăn để ổn định SXKD, từng bước đưa hoạt động của Công ty đi vào chiều sâu và khép kín.

2/ Mục tiêu và giải pháp cụ thể

- **Công tác nuôi, sản xuất chế biến:** Năm 2009, kế hoạch công ty đặt ra là tự túc 80% nguyên liệu (cá do công ty tự nuôi). Công ty đang chủ động tự túc về giống cá, đảm bảo nuôi cá theo công nghệ cá sạch, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu vào EU.
- **Kinh doanh - XNK:** Tiếp tục giữ vững khách hàng, thị trường xuất khẩu truyền thống; Thực hiện đa dạng hoá thị trường thông qua đổi mới và tăng cường công tác bán hàng, chú trọng các thị trường mới còn nhiều tiềm năng như Trung Đông, Châu Phi, Nam Mỹ.
- **Đầu tư - XDCB:** Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kho lạnh 1.000 tấn để sớm đưa vào sử dụng trong tháng 4/2009. Tài chính: Thực hiện các biện pháp sử dụng nguồn vốn tối ưu để nâng cao lợi nhuận. Công khai, minh bạch tình hình tài chính, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư.
- **Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2009:**

Thành phẩm thủy sản:	8,000 tấn
Doanh thu thuần :	400 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế :	36 tỷ đồng
Chia cổ tức :	30-40%

KẾT QUẢ KINH DOANH 5 THÁNG ĐẦU NĂM

- Theo thông tin từ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (ABT), tháng 5 doanh thu thuần của ABT xấp xỉ 46 tỷ đồng, lũy kế 5 tháng đạt hơn 200 tỷ đồng, tương đương 50% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế tháng 5 đạt xấp xỉ 7 tỷ đồng, lũy kế 5 tháng đạt gần 25 tỷ đồng.
- Ngoài ra, ABT cho biết hiện Công ty đã ký được hợp đồng xuất khẩu đến hết tháng 7/2009. Do đã trích lập dự phòng tài chính xong nên ABT dự kiến kết quả SXKD ABT trong năm 2009 rất triển vọng.

PHÂN TÍCH SWOT**ĐIỂM MẠNH**

- Nguồn vốn ổn định, máy móc thiết bị tương đối đầy đủ đáp ứng kịp thời yêu cầu SXKD.
- Có khách hàng ổn định tại các thị trường nhập khẩu chính.
- Có khả năng sản xuất đồng thời được 2 mặt hàng nghêu, cá tra và có khả năng thay đổi cơ cấu mặt hàng theo từng thời điểm.
- Vị thế, uy tín Công ty trên thương trường không ngừng được nâng cao, đặc biệt từ khi Công ty niêm yết CP trên Sở GDCK vào tháng 12/2006.
- Công ty có qui mô vừa phải nên thuận lợi hơn trong việc ứng phó, xoay trở trước tình hình khó khăn.
- Dịch vụ khách hàng ngày càng hoàn thiện, được khách hàng đánh giá cao.

ĐIỂM YẾU

- Cán bộ quản lý SXKD giỏi và công nhân lành nghề còn thiếu.
- Tỷ trọng hàng GTGT còn thấp.

CƠ HỘI

- Xu thế người tiêu dùng trên thế giới ngày càng ưa chuộng thực phẩm từ thủy sản. Năm 2009, kinh tế thế giới sẽ tiếp tục gặp khó khăn, do đó xu hướng tiêu dùng dự báo sẽ chuyển từ các loại thủy sản giá cao sang các loại tương tự giá rẻ hơn như cá tra.
- Người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến sản phẩm sinh thái, sản phẩm “sạch”, trong đó có nghề là sản phẩm đặc thù của Công ty ít “đụng hàng” với sản phẩm của các nhà máy khác trong nước và ít bị cạnh tranh bởi các sản phẩm cùng loại tại các nước nhập khẩu.
- Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật bản (AJCEP) chính thức có hiệu lực từ cuối tháng 12-2008 tạo cơ hội tăng xuất khẩu sang thị trường Nhật bản.
- Do khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế thế giới nên những khó khăn về tín dụng, tỷ giá hối đoái, nhu cầu tiêu dùng sẽ tác động mạnh đến thương mại thủy sản năm 2009.
- Nguy cơ suy thoái môi trường nuôi và dịch bệnh phát triển; giá thức ăn và vật tư ngành nuôi ở mức cao đẩy giá thành nuôi tăng cao.
- Tình hình cạnh tranh gay gắt, cạnh tranh không lành mạnh về chất lượng, giá cả do có quá nhiều doanh nghiệp tham gia chế biến và xuất khẩu cá tra.
- Yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm đang ngày càng khắt khe hơn, đòi hỏi phải thực hiện "từ ao nuôi đến bàn ăn" và truy nguyên nguồn gốc sản phẩm.

THÁCH THỨC**SO SÁNH CÁC CÔNG TY TRONG NGÀNH NĂM 2008**

Công ty	Mã CK	Giá trị sổ sách	Vốn điều lệ tỉ đồng	Lợi nhuận tỉ đồng	EPS đồng	ROA %	ROE %	Giá CP 05/06/09	P/E	P/B
Aquatexbentre	ABT	49,720	81	22.59	3.092	5.85	6.58	42,000	13.58	0.84
Vinh Hoàn	VHC	12,933	300	80.04	2.668	6.6	20.6	33,600	12.59	2.60
Nam Việt	ANV	25,046	660	97.75	1.481	3.7	6.2	20,400	13.77	0.82
Cửu Long An Giang	ACL	15,000	90	70.56	7.840	18.9	52.3	29,500	3.76	1.97
Trung bình						5.83	13.72		11.31	1.39

So sánh với các doanh nghiệp cùng ngành niêm yết, cổ phiếu ABT có chỉ số P/E cao hơn so với trung bình ngành và chỉ số P/B thấp hơn rất nhiều so với trung bình ngành. Năm 2008 công ty đã trích lập hơn 68 tỷ dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, làm lợi nhuận sau thuế sụt giảm do đó ảnh hưởng đến chỉ số P/E.



KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư dài hạn nên quan tâm và dành một tỉ lệ nhất định trong danh mục đầu tư cho cổ phiếu ABT. Giá của cổ phiếu này có thể không tăng mạnh do lịch sử cổ phiếu ngành thủy sản chưa thu hút được sự quan tâm của đám đông nhà đầu tư, nhưng xét về trung dài hạn cổ phiếu này sẽ mang lại thu nhập ổn định và ở mức cao cho người nắm giữ.

CƠ SỞ KHUYẾN NGHỊ:**1) Khả năng hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

- Dự kiến năm 2009, công tác nuôi sẽ giúp công ty đảm bảo trên 80% lượng cá nguyên liệu đầu vào. Sản phẩm của công ty đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn xuất khẩu vào các thị trường lớn (EU, Mỹ, Nhật, Nga...), trong khi nhu cầu từ các thị trường này liên tục tăng cao.
- Theo phân tích của chúng tôi, với kết quả kinh doanh 5 tháng đầu năm và tình hình hoạt động của công ty hiện tại, nhiều khả năng công ty sẽ hoàn thành 100% kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009 chỉ trong vòng 7 tháng đầu năm

2) Khả năng hoàn trích lập dự phòng tài chính cao:

- Tính đến thời điểm 31/03/2009 công ty đã trích lập dự phòng tài chính trên 69 tỷ đồng, tại thời điểm đó Vn-Index tương ứng 280.67 điểm, với tất cả các khoản đầu tư đều về giá trị sổ sách. Ở thời điểm hiện tại (04/06/2009) Vn-Index đang ở mức 458.19 điểm và dự kiến thị trường đang ở trong xu hướng tăng điểm đến cuối năm.
- Danh mục đầu tư của công ty đa phần là các doanh nghiệp cùng ngành, trong đó phải kể đến các khoản đầu tư lớn vào FMC (600,000 cp), Mekongfish, Đông Hải Bến Tre và quỹ tầm nhìn SSI. Tính đến ngày 12/06/2009 cổ phiếu FMC đang ở mức giá 16,100 đồng/cp trong khi mức trích dự phòng là 9,700 đồng/cp; quỹ tầm nhìn SSI cũng đã tăng hơn 20% giá trị; Mekongfish, Đông Hải Bến Tre đều có kết quả hoạt động kinh doanh tăng trưởng cao.

3) Thị giá thấp hơn giá trị sổ sách: thị giá ngày 05/06/2009 là 42,000 đồng/cp trong khi giá trị sổ sách tính đến ngày 31/03/2009 là 47,325 đồng/cp.

4) Thông tin thu hút được sự quan tâm của nhà đầu tư:

- Công ty sẽ chia cổ tức năm 2009 từ 30-40%. Dự kiến sau báo cáo quý II sẽ tạm ứng 20% cổ tức bằng tiền mặt.
- Công ty đang nắm giữ 800,000 cp quỹ, hiện đang được rất nhiều tổ chức quan tâm, đăng kí mua thỏa thuận lại với giá trị trên giá trị sổ sách.
- Với nguồn vốn thặng dư lớn (hơn 279 tỷ đồng) ban lãnh đạo của công ty đã sử dụng mang lại hiệu quả cao. Đặc biệt trong giai đoạn thị trường chứng khoán sôi động vừa qua, hoạt động đầu tư ngắn hạn của công ty đã mang về lợi nhuận không nhỏ. VD: Đầu tư vào các cổ phiếu dưới giá trị sổ sách như DCT, KHA, TTP...
- Ngoài ra, với nguồn vốn thặng dư trên, nhiều khả năng công ty sẽ thực hiện chia tách cổ phiếu, giúp tăng tính thanh khoản trên thị trường.

GIÁ MỤC TIÊU VÀ LỢI NHUẬN KÌ VỌNG:

Thực hiện 2009/Kế hoạch 2009	100%	110%	120%	130%	140%	150%	160%	170%	180%	190%	200%
LNST dự kiến 2009	36	39.6	43.2	46.8	50.4	54	57.6	61.2	64.8	68.4	72
EPS dự kiến 2009	4,932	5,425	5,918	6,411	6,904	7,397	7,891	8,384	8,877	9,370	9,863
Thị giá ABT cuối năm với mức P/E bình quân ngành khác nhau:											
P/E=8	39,453	43,398	47,343	51,288	55,234	59,179	63,124	67,069	71,015	74,960	78,905
P/E=9	44,384	48,823	53,261	57,699	62,138	66,576	71,015	75,453	79,892	84,330	88,768
P/E=10	49,316	54,247	59,179	64,110	69,042	73,974	78,905	83,837	88,768	93,700	98,631
P/E=11	54,247	59,672	65,097	70,522	75,946	81,371	86,796	92,220	97,645	103,070	108,495
P/E=12	59,179	65,097	71,015	76,933	82,850	88,768	94,686	100,604	106,522	112,440	118,358

- Theo phân tích của chúng tôi, nhiều khả năng thị giá cổ phiếu ABT sẽ nằm trong vùng xanh đậm (63,000 - 79,000 đồng/cp) vào cuối năm 2009.
- Nhà đầu tư nên lựa chọn thời điểm mua vào thích hợp để có thể tối đa hóa lợi nhuận

Điều khoản miễn trách:

Bản báo cáo phân tích này được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt (AVSC). Mặc dù các thông tin trong báo cáo được AVSC xem là đáng tin cậy, tuy nhiên AVSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích tại thời điểm lập báo cáo, không được xem là quan điểm của AVSC.

Nội dung bản báo cáo chỉ mang tính tham khảo và AVSC không chịu trách nhiệm nổi với những quyết định mua bán chứng khoán do tham khảo báo cáo này.

Mọi thắc mắc, xin vui lòng liên hệ
Phòng tư vấn, phân tích

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Âu Việt

Email: info@avsc.com.vn

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Âu Việt
Lầu 3, Tòa nhà Savimex, 194 Nguyễn Công Trứ, Q.1, TP.HCM
Tel (84-8) 3 821 6789 Fax: (84-8) 3 821 3399

Chi nhánh Hà Nội
63 Hàm Long, Phường Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4) 3 936 6999 Fax: (84-4) 3 826 2665